

Phụ lục VIII
ĐỊNH MỨC MÁY MÓC, THIẾT BỊ ĐỐI VỚI
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM

(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày /01/ 2026 của UBND tỉnh Lào Cai)

TT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Định mức tối đa	Ghi chú
I	Thiết bị y tế chuyên dùng khác			
1	Buret tự động	Chiếc	4	
2	Buồng soi UV-VIS	Chiếc	4	
3	Bàn cân chống rung	Cái	13	
4	Bàn thí nghiệm	Cái	70	
5	Bàn định lượng kháng sinh	Chiếc	2	
6	Bình hút ẩm	Chiếc	10	
7	Bình ky khí	Chiếc	4	
8	Bộ lọc hút chân không	Chiếc	12	
9	Bếp cách thủy có kiểm soát nhiệt độ hiển thị thời gian thực	Cái	6	
10	Bếp đun bình cầu	Chiếc	6	
11	Bếp đun điện có khuấy từ gia nhiệt	Chiếc	4	
12	Bể lọc/ rửa siêu âm	Cái	10	
13	Bể điều nhiệt	Cái	2	
14	Bộ chiết pha rắn	Bộ	2	
15	Bộ chiết theo phương pháp Soxhlet 6 vị trí	Bộ	2	
16	Bộ chấm sắc ký bản mỏng TLC (gồm cả buồng triển khai và bình phun)	Bộ	2	
17	Bộ cân chuẩn E2 Bộ 10 quả: 2g, 5g, 10g, 20g, 50g, 1mg, 10mg, 20mg, 50mg, 100mg	Bộ	6	
18	Bộ cất dung môi	Bộ	3	
19	Bộ cất tinh dầu	Bộ	4	
20	Bộ cất đạm tự động (gồm cả bình Kjeldahl)	Bộ	1	
21	Bộ lưu điện	Bộ	8	
22	Bộ màng lọc vi sinh	Bộ	4	
23	Bộ phương tiện cấp cứu	Bộ	4	
24	Bộ rây	Bộ	2	
25	Bộ xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi	Bộ	2	
26	Cân kỹ thuật	Chiếc	8	
27	Cân phân tích	Cái	18	
28	Cân thủy phần	Cái	2	
29	Thiết bị xác định khả năng tạo bọt của thuốc bọt y tế	Cái	2	
30	Thiết bị xác định tiểu phân bằng mắt thường	Cái	2	
31	Hệ thống cô mẫu ly tâm chân không	Hệ thống	2	

TT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Định mức tối đa	Ghi chú
32	Hệ thống cấp cứu phòng thí nghiệm	Hệ thống	15	
33	Hệ thống nước RO/nước	Chiếc	5	
34	Hệ thống phân cực kế tự động	Hệ thống	2	
35	Hệ thống phòng sạch	Hệ thống	2	
36	Hệ thống quang phổ hấp thụ nguyên tử (AAS)	Chiếc	2	
37	Hệ thống sắc ký khí	Hệ thống	3	
38	Hệ thống sắc ký lỏng cao áp (HPLC)	Hệ thống	10	
39	Hệ thống sắc ký lớp mỏng tự động	Hệ thống	2	
40	Khúc xạ kế	Chiếc	1	
41	Kính hiển vi	Chiếc	6	
42	Lò nung	Chiếc	4	
43	Lò phá mẫu	Chiếc	3	
44	Máy Micro Kjeldahl 6 vị trí	Máy	1	
45	Máy Quang phổ ICP- MS	Chiếc	1	
46	Máy chuẩn độ Karl - Fischer	Chiếc	2	
47	Máy chuẩn độ điện thế	Chiếc	4	
48	Máy cô quay chân không	Chiếc	3	
49	Máy cất nước	Chiếc	2	
50	Máy hút ẩm	Chiếc	6	
51	Máy kiểm tra độ kín bao gói	Chiếc	2	
52	Máy ly tâm các loại	Cái	6	
53	Máy lắc các loại	Cái	8	
54	Máy rửa dụng cụ thủy tinh trong phòng thí nghiệm	Chiếc	2	
55	Máy lọc nước siêu sạch	Chiếc	2	
56	Máy nghiền dược liệu	Chiếc	2	
57	Máy quét TLC (mật độ kế)	Chiếc	1	
58	Máy sàng rây phòng thí nghiệm	Chiếc	2	
59	Máy thổi khí Nitơ	Chiếc	1	
60	Máy thử độ cứng	Chiếc	1	
61	Máy thử độ hoà tan	Chiếc	5	
62	Máy thử độ mài mòn	Chiếc	1	
63	Máy thử độ tan rã	Chiếc	5	
64	Máy trộn sục khí	Chiếc	2	
65	Máy xác định chỉ số của nước	Chiếc	1	
66	Máy xác định nội độc tố vi khuẩn	Chiếc	1	
67	Máy điều hòa trung tâm AHU cấp khí phòng sạch	Máy	2	
68	Máy đo bụi	Chiếc	1	
69	Máy đo cường độ ánh sáng	Chiếc	1	
70	Máy đo khúc xạ	Máy	2	

TT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Định mức tối đa	Ghi chú
71	Máy đo pH (kèm các điện cực)	Chiếc	7	
72	Máy đo quang được động học	Chiếc	3	
73	Máy đo quang phổ hồng ngoại (IR)	Chiếc	2	
74	Máy đo quang phổ tử ngoại khả kiến (UV-VIS)	Chiếc	4	
75	Máy đo tỷ trọng	Máy	2	
76	Máy đo vòng vô khuẩn	Chiếc	1	
77	Máy đo điểm chảy tự động	Chiếc	1	
78	Máy đo độ cứng của thuốc viên tự động	Cái	2	
79	Máy đo độ dẫn điện	Chiếc	1	
80	Máy đo độ dẫn để bàn	Máy	2	
81	Máy đo độ nhớt	Chiếc	2	
82	Máy đo độ thẩm thấu qua da	Chiếc	1	
83	Máy đếm khuẩn lạc	Chiếc	1	
84	Máy đếm tiểu phân kiểm tra thuốc tiêm, tiêm truyền	Máy	2	
85	Máy định danh vi khuẩn	Máy	2	
86	Nồi cách thủy ổn nhiệt	Chiếc	3	
87	Nồi hấp tiệt trùng	Chiếc	3	
88	Phân cực kế	Chiếc	1	
89	Thiết bị chụp ảnh gen	Cái	2	
90	Thiết bị ghi dữ liệu nhiệt độ có đầu dò	Cái	2	
91	Thiết bị lấy mẫu khí	Chiếc	1	
92	Thiết bị lấy mẫu vi sinh không khí phòng sạch	Cái	2	
93	Thiết bị phun mẫu bán tự động	Cái	2	
94	Thiết bị thẩm định nhiệt độ	Bộ	2	
95	Thiết bị đo điểm chảy	Cái	1	
96	Thiết bị đếm tiểu phân không khí cầm tay	Cái	2	
97	Thước kẹp micromet điện tử chống nước	Chiếc	1	
98	Tủ INOX kính 5 tầng để dụng cụ	Cái	6	
99	Tủ bảo quản hóa chất, chất chuẩn	Cái	6	
100	Tủ cấy	Chiếc	3	
101	Tủ cấy vi sinh (ATSH cấp II)	Cái	4	
102	Tủ cấy vi sinh (ATSH cấp I)	Cái	3	
103	Tủ hút khí độc	Cái	10	
104	Tủ lưu mẫu	Chiếc	4	
105	Tủ lạnh bảo quản hóa chất, chất chuẩn	Cái	17	
106	Tủ sấy	Chiếc	5	
107	Tủ sấy chân không	Cái	2	
108	Tủ vi khí hậu	Chiếc	2	
109	Tủ đựng dụng cụ thí nghiệm	Chiếc	12	

TT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Định mức tối đa	Ghi chú
110	Tủ đựng hóa chất	Chiếc	18	
111	Tủ âm	Chiếc	6	
112	Tủ âm ky khí	Cái	2	
113	Tủ âm lạnh	Cái	4	